

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **186/2023/HNGĐ-ST**
Ngày 20-9-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ý

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hoàng Thám

Ông Đào Quốc Kiêng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Yên Ngọc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 257/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 196/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Thạch Minh L, sinh năm 1995 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 7, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Cẩm H là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Chí T, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 2, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Thạch Minh L trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Chí T tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn ngày 30/6/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lộc Bắc, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, bất đồng ý kiến trong sinh hoạt hàng ngày, thường xảy ra cự cãi giận dữ, không tôn trọng và nhường nhịn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, gay gắt không thể hàn gắn được,

đã ly thân từ ngày 14/4/2020 âm lịch. Nay bà nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, hôn nhân không thể kéo dài nên bà yêu cầu ly hôn với ông T.

Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Minh Duy (nam) sinh ngày 12/8/2016 và Nguyễn Bảo Ngọc (nữ), sinh ngày 30/9/2018 hiện đang sống chung với bà. Hai con của bà có nguyện vọng tiếp tục sống chung với bà. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại Bản luận cứ bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn của bà Nguyễn Thị Cẩm H đề nghị Hội đồng xét xử: Về hôn nhân, căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Thạch Minh L với ông Nguyễn Chí T; về con chung, căn cứ các điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình, giao cháu Nguyễn Minh Duy và cháu Nguyễn Bảo Ngọc cho bà Thạch Minh L tiếp tục nuôi dưỡng, bà L không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con; về tài sản, chung nợ chung không có yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn đúng theo quy định pháp luật nhưng ông Nguyễn Chí T không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của bà Thạch Minh L và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Thạch Minh L và bà Nguyễn Thị Cẩm H có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Chí T được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Thạch Minh L và ông Nguyễn Chí T tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn ngày 30/6/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lộc Bắc, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nên quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Bà L yêu cầu được ly hôn với ông T do mâu thuẫn vợ chồng gay gắt, trầm trọng đến mức không thể hàn gắn, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục. Đối với ông T, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt, không có ý kiến đối với yêu cầu của bà L. Điều này cho thấy mâu thuẫn giữa bà L và ông T đã trầm trọng, tình nghĩa vợ chồng không còn, mục đích

hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà L về việc xin ly hôn với ông T.

Về con chung: Vợ chồng bà L, ông T có hai người con chung tên là Nguyễn Minh Duy (nam) sinh ngày 12/8/2016 và Nguyễn Bảo Ngọc (nữ) sinh ngày 30/9/2018 hiện đang sống chung với bà L. Trên cơ sở xem xét điều kiện để phát triển về mọi mặt của con chung, đồng thời xem xét không làm thay đổi cuộc sống đã ổn định của các cháu nên Hội đồng xét xử quyết định giao hai người con chung cho bà L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà L không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà L xác định không có nên không yêu cầu giải quyết. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, ông T không cung cấp tài liệu, chứng cứ và văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của bà L. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp sau này các đương sự có tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bà L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, 3 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Thạch Minh L xin ly hôn với ông Nguyễn Chí T.

- Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Minh Duy (nam) sinh ngày 12/8/2016 và Nguyễn Bảo Ngọc (nữ) sinh ngày 30/9/2018 cho bà L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Bà Thạch Minh L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Bà L đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0011380 ngày 03/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bà L, ông T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U;
- UBND xã Tân Lộc Bắc, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Ý